

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 05/02/2021.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang.
2. Bà Phạm Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 549/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST -HN ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1995. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trần Duy P, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2020 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng V trình bày:

Chị và anh P cưới nhau vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan

điểm sống, anh P không lo làm ăn mà cờ bạc gây ra nợ nần. Chị V và anh P đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Phương N, sinh ngày 18/11/2013. Chị V đồng ý để anh P được tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Vụ kiện đã được Tòa án mở phiên hoà giải nhưng không hoà giải được do anh P không đến. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Anh Trần Duy P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Duy P chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị V và anh P thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị V yêu cầu giải quyết cho ly hôn với anh P. Căn cứ vào lời trình bày của chị V; căn cứ vào biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của anh P, chị V đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không chịu làm ăn, không chăm lo được cho cuộc sống gia đình nên chị V mới làm đơn xin ly hôn với anh P. Tòa án cũng đã mở phiên hòa giải động viên, tạo điều kiện để hai bên hàn gắn, đoàn tụ trở lại nhưng anh P không đến, có ý thức bỏ mặc cuộc hôn nhân của hai anh chị. Xét thấy, đời sống chung của chị V, anh P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Phương N, sinh ngày 18/11/2013, hiện cháu N đang sống với cha. Chị V không có điều kiện nuôi con, đồng ý để anh P tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: để đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, cần giao con anh P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con, anh P không có yêu cầu nên không xét đến.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị V khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn chị V phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng V đối với anh Trần Duy P.

Chị Nguyễn Thị Hồng V được ly hôn anh Trần Duy P. Quan hệ hôn nhân của chị V, anh P chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con là Trần Thị Phương N, sinh ngày 18/11/2013 cho anh Trần Duy P tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc anh P không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Chị V được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị V khai không có, nên không xét đến.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị V đã nộp theo biên lai thu số 0002199

ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre được khấu trừ vào án phí và chị Vân đã nộp đủ án phí.

Chị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã D;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu